

תאי xù לַי:

Lưu ý chung: Lưu ý đến hướng dẫn và quy định trong nướcl

Ngắt thiết bị khỏi cáp kết nối!

Quy trình tái xử lý bao gồm quá trình trước khi làm sạch, làm sạch, và tiệt trùng.

⚠ Do tính hiệu quả và khả năng tái làm sạch cơ khí / tiệt trùng luôn là một lợi thế!

⚠ Xử lý kép cầm máu và kẹp chân không bằng máy!

⚠ Không ngâm trong hydrogen peroxide (H₂O₂)!

⚠ Không bê cong kẹp! **(FIG1)**

Làm sạch:

- Không được để lượng máu và mô bị khô, để tối đa 1 h rời rủa sạch với nước lạnh Nếu cần thiết, sử dụng bàn chải mềm (nếu không có bàn chải hoặc tương tự).
- Chắc chắn trước khi rửa kép cầm máu và kẹp chân không không có lỗ Sử dụng dây làm sạch / bàn chải **(TAB1:A)**. Rửa lumen của thiết bị nằm lần bằng một ống tiêm dùng một lần (khối lượng tối thiểu 50 ml) và nối trực tiếp đến Luer-Lock có sẵn.
- Bộ chuyển động được chuyển động nhiều lần qua lại trong quá trình làm sạch.

Rửa sạch và tiệt trùng thủ công:	
Các bước thành lợc	Mô tả
Trước khi làm sạch	Rửa trong 5 phút bằng nước lạnh, vận hành bất kỳ bộ phận chuyển động. Sử dụng một bàn chải mềm (như MED100.33 Medisafe GmbH) cho đến khi không còn nhìn thấy phần cặn.
Siêu âm và tiệt trùng	Máy rung siêu âm 35 kHz ở nhiệt độ phòng, 10 phút, làm sạch hoặc tiệt trùng dung dịch 2 % Bomix® plus (Bode Chemie).
Quả trình sau khi làm sạch	Rửa sạch các vị trí khó làm sạch bằng súng làm sạch trong 20 giây, sau đó rửa toàn bộ thiết bị trong vòng 30 giây bằng nước lợc.

Làm sạch và tiệt trùng tự động:

Khi lựa chọn các thiết bị làm sạch và tiệt trùng (RDG) phải đảm bảo rằng các RDG đó đã được chứng minh về hiệu quả sử dụng đã được kiểm nghiệm (ví dụ được chấp thuận DGHM hoặc FDA hoặc CE tương ứng EN ISO 15883).

• Ngâm thiết bị trong RDG. Hãy chắc chắn rằng các thiết bị không được nối với nhau và được lưu trữ một cách an toàn.

• Các khay lưu trữ tùy chọn **(TAB1:B)** phải đảm bảo lưu trữ an toàn.

Có thể nối Lumen của kẹp cầm máu và kẹp chân không để tạo hiệu quả làm sạch tốt hơn bằng cách sử dụng ống thông khóa Luer-Lock tại chỗ nối giữa rủa của RDG.

Các bước tiến hành	Thông số
Trước khi làm sạch	10±2 °C, 1 phút
Rửa sạch với 0,5 % (5 ml/Liter) deconex®28 ALKA ONE-x	70±2 °C, 5 phút
Sau khi rửa	10±2 °C, 1 phút
Tiệt trùng nhiệt	90±2 °C, 5 phút

• Xin lưu ý: Các thông tin nêu trên là các thông tin chi tiết về thời gian làm sạch có hiệu quả tối thiểu đã được xác thực trong các bước đã được mô tả. Thông số quy trình khác nhau (thời gian làm sạch lâu hơn và nhiệt độ làm sạch cao hơn lên đến 95 ° C) không gây hại cho các thiết bị và phù hợp với khối nhiệt A₀, so sánh với giá trị A₀ > 3000. Khi sử dụng chỉ số xử dụng một thiết bị làm sạch có tính chất so sánh với tùy thiết bị làm sạch deconex®28 ALKA ONE-x (Borer Chemie), ví dụ, về pH và khả năng tương thích với vật liệu nhựa. Trong trường hợp nghi ngờ, vui lòng liên hệ với nhà cung cấp và nhân viên về sinh để biết thêm thông tin.

Kiểm soát:

Kiểm tra bằng mắt thường và kiểm tra các vật liệu cách nhiệt, sạch sẽ và hoàn chỉnh của thiết bị trước khi tiệt hành tiệt trùng.

Bảo dưỡng:

Không

Đóng gói:

Đóng gói thiết bị làm sạch và tiệt trùng trong bao bì vô trùng dùng một lần (gói đơn hoặc gói đôi) hoặc các thiết bị cũng như khay có thiết bị làm sạch và tiệt trùng bằng một miếng vải cotton và cũng chứa trong thùng container tiệt trùng tương ứng với yêu cầu sau:

- EN ISO/ANSI AAMI ISO 11607
- phù hợp với thiết bị tiệt trùng bằng hơi nước (chịu nhiệt độ lên đến tối thiểu 141 °C tính thẩm hơi nước đầy đủ)
- có đầy đủ dụng cụ bảo hộ thiết bị và bao bì đóng gói thiết bị tiệt trùng để tránh hư hại về máy.

Tiệt trùng:

Chỉ tiệt trùng các sản phẩm được làm sạch và khử khuẩn.

• Tiệt trùng bằng hơi nước, máy tiệt trùng phù hợp với EN 13060 và EN 285 và theo tiêu chuẩn EN ISO 17665

Các bước tiến hành	Thông số
Quy trình	Chân không phân đoạn (rút động năng)
Nhiệt độ tiệt trùng	132 °C (tối đa 138 °C không bao gồm dung sai phù hợp với tiêu chuẩn EN ISO 17665)
Thời gian tiệt trùng	tối thiểu 3 phút
(Giữ thời gian ở nhiệt độ tiệt trùng)	
Thời gian làm khô	tối thiểu 30 phút

⚠ Không tiệt trùng trong không khí nóng!

⚠ Không tiệt trùng trong STERRAD®!

⚠ Tiêu hủy thiết bị bằng cách tiếp xúc tiềm năng với Prior (CJD-nguy cơ lây nhiễm) và không tái sử dụng.

Lưu trữ / Vận chuyển:

Lưu trữ ở điều kiện khô thoáng. Bảo vệ để tránh ánh mặt trời trực tiếp. Dụng trong thùng chứa / bao bì và vận chuyển.

Chỉ gửi tái lại sản phẩm được tính lợc và khử trùng trong bao bì tiệt trùng.

Lưu ý đặc biệt:

Các hướng dẫn được liệt kê ở trên đã được nhà sản xuất xác nhận phù hợp nhằm mục đích chuẩn bị tái sử dụng một thiết bị y tế. Bộ phận xử lý có trách nhiệm đảm bảo rằng thiết bị được xử lý hiệu quả, sử dụng vật liệu và bổ nhiệm nhân viên theo tác tác tại cơ sở để đạt kết quả theo như mong muốn. Các sự cố nghiêm trọng liên quan đến sản phẩm phải được báo cáo cho nhà sản xuất và cơ quan có thẩm quyền của vùng số tại nơi người dùng và / hoặc bệnh nhân được thành lập.

Việc sửa chữa các sản phẩm chỉ có thể được thực hiện bởi nhà sản xuất hoặc cơ quan được nhà sản xuất ủy quyền rõ ràng. Mật khóa, bảo hành hết hạn và, nếu cần thiết, yêu cầu bồi thường trách nhiệm đối với nhà sản xuất.

Bất kỳ sự thay đổi về sản phẩm hoặc sai lệch từ hướng dẫn sử dụng sẽ thuộc trách nhiệm của Sutter Medizintechnik GmbH.

Chỉ thay đổi. Phiên bản mới nhất có sẵn tại www.sutter-med.de.

STERRAD® is a trademark of Johnson & Johnson, Inc.

Shlб התוכנית	פרמטר
שטיפה ראשונית	10±2° צלזיוס למשך 1 דקות
ניקוי עם x-28 ALKA ONE® deconex בריכוז של 0.5 % (5 מ"ל/ליטר)	70±2° צלזיוס למשך 5 דקות
שטיפה סופית	10±2° צלזיוס למשך 1 דקות
חיטוי תרמי	90±2° צלזיוס למשך 5 דקות

• שי לב: הנתונים הנ"ל הם זמנים מינימליים לניקוי יעיל בעזרת שלבי הוונות המתוארים. פרמטרי תהליך שונים (מן ניקוי ירוק יותר וטמפרטורות ניקוי גבוהות יותר עד 95° צלזיוס) אינם מיוקם כללים ומורשים ל קונסטט A₀, ראה ערך ערך A₀ > 3000 . אם נעשה שימוש בחומר ניקוי אחר, יש להשתמש בחומר ניקוי עם מאפיינים דומים לחומר הניקוי (Borer Chemie) x-28 ALKA ONE® deconex, למשל עם ערך pH דומה והתאמה לחומרים סינתטיים. בכל מקרה של ספק, יש לפנות לספק או לאחראי ההיגיינה.

בדיקה:

לפני הסטריליזציה יש לבצע בדיקה חוזנית ולבדוק שהבידוד של הכלים שלם, שהם נוקים ושאינ בהם נזקים.

החזוקה:

אין

אריזה:

יש לארוז כלים שעבורו ניקוי וחיטוי באריזות סטריליזציה-חי-פעמיות (אריזת פשטת או כפולה) או לכורך את הכלי או את המגע עם הכלים שעבורו ניקוי וחיטוי במטלית כותנה ולאחסן במכלי סטריליזציה. אשר עונים על הדרישות הבאות:

• ISO 11607 / ANSI AAMI ISO 11607 EN

• התאמה לסטריליזציה בקיטור (עמידות בפני טמפרטורות של 141° צלזיוס לפחות עם חדריות מספיקה לקיטור)

• הגנה מספיקה של הכלים אם אריזות הסטריליזציה מפני נזקים מכניים

סטריליזציה:

יש לבצע סטריליזציה אך רק למוצרים שעבורו ניקוי וחיטוי.

• סטריליזציה בקיטור, מכשיר סטריליזציה בקיטור מתאים ל-13060 EN או EN 285 ותאומת לפי ISO EN 17665

Shlб התוכנית	פרמטר
תהליך	וקום מוקטע (פינוי דינמי)
טמפרטורת סטריליזציה	132° צלזיוס (בידולת של מקסימום 138° צלזיוס בהתאם ל-17665 EN ISO)
זמן סטריליזציה (זמן ששייה בטמפרטורת סטריליזציה)	3 דקות לפחות
זמן ייבוש	30 דקות לפחות

⚠ **לא לחיטוי באוויר חם!**

⚠ לא לחיטוי ב-ISTERRAD

⚠ יש להשמיר מוצרים שייחכן שבאו במגע עם פריננים (CJD – סכנת זיהום) ואינן לעשות בהם שימוש חוזר.

חסון / שילוח:

יש לאחסן במקום יבש. אין לאחסן תחת קרינת שמש. יש לאחסן ושלושה במכלים / אריזות שמאפשרים אחסון בטוח.

במשלוח חזרה, יש לשלוח אך ורק מוצרים שעבורו ניקוי וחיטוי באריזות סטריליות.

הנחיות מיחודות:

ההנחיות המפורטות למעלה לא יחזרו כמתאימות להכנה של מצר רפואי לצורך שימוש חוזר. במגע ההכנה אחראי לזיווג לכך שההכנה המתבצעת בפועל באמצעות הציוד, החומרים ואשך הצוות במתן ההכנה תשיג את התוצאה המבוקשת.

בקישר לאירועים חמורים הקשורים למוצר, יש לדווח על כך ליצרן ולהרשת המתאימה במדינה שבה נמצא המשמש ולא המטפל.

תיקונים במוצרים השאים להתבצע רק על ידי היצרן או על ידי אדם שהופקד במפורש לעשות זאת על ידו. במקרים אחרים פנה האחריות ובמקרים מסוימים גם הביעות אחריות מול היצרן.

כל שינוי הנעשה במוצר או שימוש שלא בהתאם להוראות שימוש לא גורם להתנתרות מהאחריות על ידי Sutter Medizintechnik GmbH

בכפוף לשינויים. ניתן למצוא גרסה עדכנית באתר www.sutter-med.de.

STERRAD® is a trademark of Johnson & Johnson, Inc..

VI Tiếng việt

Sản phẩm / Người dùng / Xử lý:
Phụ kiện phẫu thuật điện chỉ có thể được sử dụng và xử lý bởi nhân viên y tế có đủ trình độ! Xử lý thiết bị theo quy định của bệnh viện đối với các vật dụng sắc, bị ô nhiễm sinh học.
Hướng dẫn này không thay thế cho việc đọc hướng dẫn sử dụng của thiết bị phẫu thuật điện và các phụ kiện khác.

⚠ **Không vô trùng.** Người sử dụng đầu tiên hoặc người sử dụng tiếp theo phải vệ sinh và tiệt trùng thiết bị sạch sẽ.

Mục đích sử dụng:

Sutter SuperGliss®, SuperGliss®ELP, SuperGliss®TEO, SuperGliss®zhora, Classic, Classic Micro và Selectal™ Kẹp lưỡng cực cho đông máu của mô được chọn.

Kẹp chân không lưỡng cực Sutter sử dụng trong phẫu thuật điện giúp đông máu các mô và hút chất lỏng.

Kẹp cầm máu lưỡng cực Sutter sử dụng trong phẫu thuật điện giúp đông máu và hydrat hóa ở các mô đã chọn.

Tuổi thọ:

Nếu được sử dụng chính xác, tuổi thọ của thiết bị sẽ được ít nhất 20 chu kỳ tái chế.

Trước khi sử dụng:

⚠ Trước khi sử dụng sản phẩm phải kiểm tra được tính sạch sẽ, chức năng hoạt động của máy, cách nhiệt đầu vào.

Chúngth tối khuyến bạn nên kiểm tra tính chắc nhiệt bằng một thiết bị thử nghiệm phù hợp.

⚠ Chỉ sử dụng sản phẩm phù hợp và đã được tiệt trùng!

Sự đổi màu của đầu thiết bị không định là bình thường và vô hại.

Chỉ nối kẹp nhỏ và dây nối vào thiết bị phẫu thuật điện đã ngắt điện hoặc đang ở chế độ chờ. Nếu không tuân thủ hướng dẫn sử dụng sẽ dễ bị điện giật và bỏng! Để biết thêm thông tin chi tiết vui lòng xem trên trang bảo mật điện tử DIN EN 60601-2-2 từ phụ số 1.

Cáp kết nối phẫu thuật điện:

Không được sử dụng cáp điện cùng dây cáp lưỡng cực silic với đầu nối đực US hoặc kết nối đầu cuối châu Âu, được sản xuất bởi Sutter Medizintechnik GmbH.

Trong quá trình sử dụng:

⚠ Luôn làm việc với năng suất hiệu quả như mong muốn với giá thành lắp đặt thấp nhất.

⚠ Điện áp tối đa 500 Vp

⚠ Thường xuyên lau phần dư máu và mô tại đầu mũi.

⚠ Các đầu mũi của kẹp có thể gây ra thương tích!

⚠ Các đầu mũi của kẹp sau khi sử dụng sẽ cực nóng, có thể gây ra bỏng!

⚠ Không được đặt thiết bị vào người bệnh hoặc để ở khu vực lân cận! Đặt cáp điện cực cách ly khỏi người bệnh và tách riêng các thiết bị không sử dụng.

⚠ Không sử dụng các chất dễ gây cháy, hoặc gây nổ!

خطوات البرنامج	المعيار
الإجراءات	10±2° فرغ مجزاً (تفريغ حوي)
درجة حرارة التعقيم	132 درجة مئوية (حد أقصى 138 درجة مئوية لإيجوز على الإطلاق) يتخطها حسب معيار EN ISO 17665
زمن التعقيم (وقت الانتظار عند درجة حرارة التعقيم)	حد أدنى 3 دقائق
زمن التخفيف	حد أدنى 30 دقيقة

⚠ لا تقوم بالتعقيم في الهواء الساخن!
⚠ لا تقوم بالتعقيم في ISTERRAD
⚠ يجب الاتصال بالأم من الأدوات عند الاتصال المحتمل بالبريونات (مرض كروتزفيلد جاكوب - خطر انتقال العدوى) وعدم استعمالها ثانية.

التخزين / النقل:
تحفظ جافة، في حماية المنتج من أشعة الشمس. يتم التخزين والنقل في أوعية / عبوات آمنة. عند القيام بإرجاع المنتجات يجب أن تكون نظيفة ومعمقة وفي عبوات معمقة.

إرشادات خاصة:

تم التحقق من صحة التعليمات المذكورة أعلاه من قبل الشركة المصنعة بأنها مناسبة لإعداد جهاز طبي لإعادة استخدامه. تقع على عاتق المعالج مسؤولية التأكد من أن المعالجة التي يتم تنفيذها فعليًا باستخدام المعدات والمواد والأفراد المستخدمة في منشأة المعالجة تحقق النتيجة المرجوة.

يتمين الإبلاغ عن الحوادث الخطرة المتعلقة بالمنتج إلى الشركة الصانعة والسلطة الدولة المختصة في العضو التي يتم فيها الاستخدام أو المرضي أو كلاهما.

لا يجوز إجراء أي إصلاحات على المنتجات إلا من قبل الشركة الصانعة أو جهة مفوضة صراحةً منها. وخلاف ذلك، يبطل الضمان ويتطلب كذلك المطالبات المتعلقة بالمسؤولية تجاه الشركة الصانعة إذا لزم الأمر.

لا تتحمل شركة Sutter Medizintechnik GmbH أي مسؤولية ناتجة عن القيام بتغييرات في المنتج أو الوحدة عما جاء في دليل التشغيل.

تحتفظ بحق القيام بأي تغييرات. النسخة الحالية متاحة في www.sutter-med.de.

STERRAD® is a trademark of Johnson & Johnson, Inc.

HE עברי

מוצר / משתמש / סילוק

אבוזירי אקטורוכירורגיה מותרים לשימוש וסילוק רק על ידי נעשה צוות מוקשרים!

יש לסלק את הכלי בהתאם לקווים המנחים הפנימיים של בית החולים עבור הפנים חדים מזהמים וביולוגית. הנהיגו זו אינה באה במקום קריאת מודרך השימוש של המכשיר האקטורוכירורגי בו נעשה שימוש ובאבוזירים הנוספים.

⚠ **לא סטרילי.** יש לנקות ולחטא לפני השימוש הראשון ולפני כל שימוש נוסף.

שימוש מיוחד:

Sutter SuperGliss® ELP, Sutter SuperGliss® TEO, SuperGliss® zhora, SuperGliss® Classic, Classic Micro, Classic Selectal™ וצינטור דו-קוטבית להקרשת רמות שנבחרו מסוג פיצנטו ואקום דו-קוטבית של Sutter לשימוש בהליכים אקטורוכירורגיים להקרשת רקמות ושאיבת נוזלים. פיצנטו שטיפה דו-קוטבית של Sutter לשימוש בהליכים אקטורוכירורגיים להקרשת רקמות שנבחרו והורמת נוזלים.

חיי שירות:

כאשר נעשה שימוש נכון במוצר, ניתן לפנות ל-20 מחזורי הכנה מחדש לפחות.

לפני השימוש:

⚠ לפני כל שימוש, יש לבדוק את ניקיון המוצר, את הפקודו המכני ושהבידוד שלו שלם.

⚠ זנא מלמדים לבדוק את היבדוד בעזרת מכשיר בדיקה מתאים.

⚠ יש להשתמש רק במוצרים יעוקרים שנמאצים במגע מצורן!

שינויים מסוימים בבער קשורים למוצר, יש לדווח על כך ליצרן ולהרשת המתאימה במדינה שבה מוצאם. יש להרב את הפיצנטו ואת הכלב רק כאשר המכשיר האקטורוכירורגי מכונה או כאשר הוא נמצא במגע המתנה. אי-ציות להנחיה זו יוכל לגרום לכוויות ולהתחשמלות!

למידע נוסף בנושא בטיות חשמלית, זנא מלמדים לציין בגיליון המוסף 1 של DIN EN 60601-2-2.

כלים אקטורוכירורגיים:

הפיצנטו הדו-קוטבית של Sutter מיועדות לשימוש עם ככלי סיליקון דו-קוטביים עם מחבר ונר אמריקאי או חיבור סטרו אירופאי, שיצרו על ידי Sutter Medizintechnik GmbH.

בזמן השימוש:

⚠ יש לעבוד תמיד עם הגדרת העוצמה הנמוכה ביותר הנדרשת לאפקט הכירורגי הנדרש.

⚠ מח מחרב מורשה Vp 500

⚠ יש לגבש שאריות דם רקמות מוקטעות באופן קבוע.

⚠ קצוות הפיצנטות יכולים לגרום לפציעות!

⚠ קצוות הפיצנטות יכולים להתחמם לאחר השימוש ולגרום לכוויות!

⚠ לעולם אין להניח את הכלים מעל למטופל או בקרבתו הישירה! יש לשמור על בידוד בין הכלב וכלים שאינם נמאצים בשימוש לבין המטופל.

⚠ לא לשימוש בקרבת חומרים דליקים או נפיצים!

הכנה מחדש:

הנחיות לליוח:

יש לשים לב לקווים המנחים ולהוראות הווק.

יש לתקן את הכלי מהכנה!

ההכנה מחדש כוללת ניקוי ראשוני, ניקוי / חיטוי וסטריליזציה.

⚠ בשל העילות ההרריות של להינדף תמיד את השימוש בניקוי / חיטוי בעזרת מכונת!

⚠ הכנת פיצנטו ואקום או שטיפה חיבת להתבצע תמיד בעזרת מכונת!

⚠ אין להניח במי המצן (H₂O₂)!

⚠ אסור לכנסף מכונת את ידיות הפיצנטו! **(FIG1)**

ניקוי ראשוני:

• אין לאפשר לשיאריות דם ורקמות להתייבש, יא יש לשטוף אותם לאחר שעה אחת לכל היותר! במידת הצורך, השתמש במברשות רכות (לא במברשת ברזל או במברשת דומת)
• כאשר נעשה שימוש פיצנטוט שטיפה או ואקום, יש לשים לב שתחמים אינם חסומים. במידת הצורך, יש להשתמש בחוז ניקוי / מברשת **(TAB1:A)**, שטונו את פתחי הכלים ממש פעמים בעזרת מורק חד פעמי (יש נפש של 50 מ"ל לפחות) עם חיבור ישר ללואר לוק.
• במהלך הניקוי הראשוני, יש להיזי חלקים נעים מספר פעמים קדימה ואחורה.

ניקוי וחיטוי דיניים:

Shlב ניקוי	תיאור
ניקוי ראשוני	שטיפה למשך 5 דקות תחת מים קרים וזווה בו זמנית של חלקיים העמים. שימוש במברשת רכה (למשל MED100.33 Medisafe GmbH) לניקוי הכלי עד שלא יהיה עוד ניחוי בקראות שאריות.
אולטרה-סאונד וחיטוי	אמכט אולטראסוני עם 30 kHz בטמפרטורות חדר למשך 10 דקות. תמיסת ניקוי או חיטוי מסוג Bomix plus בריכוז של 2 % (Bode Chemie).
ניקוי משני	במידת הצורך, שטיפה אוריים קשים לניקוי עם אקוד ניקוי, ולאחר מכן שטיפה הכלי כזויל למשך 30 שניות עם מים טוולי מלחים.

ניקוי וחיטוי בעזרת מכונת:

כאשר בחורים מכשיר לניקוי וחיטוי, יש לשים לב שהוא בעל יעילות מוכחת (למשל אישור DGHM או FDA או סימון CE בהתאם ל-15883 EN ISO).

• הנח את הכלים במכשיר לניקוי וחיטוי. בתהליך זה, יש לב שהכלים אינם נוגעים אחד שעה ושעה מאחסנים באופן בטוח.

• משני האחסון והפיננציונליים **(TAB1:B)** מספקים אחסון בטוח.
• לתוצאות טובות יותר של הניקוי, ניתן להרב את פתחי פיצנטוט השטיפה והואקום בעזרת חיבורי לואר לוק להיבור השטיפה של מכשיר לניקוי וחיטוי.

AR العربية

المنتج / الاستعمال / وسيلة التخلص:

يسمح فقط للموظفين ذوي الخبرة الطبية باستعمال والتخلص من ملحقات الجراحة الكهربية. لا ينبغي هذا الدليل عن قراءة دليل الاستخدام لجهاز الجراحة الكهربية المستخدم وما يلحق به. يتم التخلص من الأداة حسب القواعد الداخلية للمستشفى المتعلقة بالأشياء الحادة والملونة بيولوجيًا. ⚠ غير معمق! قبل أول استعمال وكذلك قبل كل استعمال بعد ذلك ينبغي القيام بالتنظيف والتعقيم.

الغرض من الاستخدام:

Classic Micro, SuperGliss®zhora, SuperGliss®ELPK, SuperGliss®TEO, Sutter SuperGliss® Selectal™ و Classic Micro ملاقط ثنائية القطبية لفرض تخثر النسيج المحدد. ملاقط خيوية ثنائية القطبية من شركة Sutter لفرض الاستدخدام في الجراحة الكهربية من أجل تخثر النسيج وسفط النسيج. ملاقط الإرواء ثنائية القطبية من شركة Sutter لفرض الاستدخدام في الجراحة الكهربية من أجل تخثر وتعمية النسيج المحدد.

العمر التشغيلي:

في حالة الاستخدام الصحيح، فإنه يتوقع أن يصل العمر التشغيلي للمنتج إلى 20 دورة إعادة معالجة على الأقل.

قبل الاستعمال:

⚠ يجب التأكد من نظافة، والوظيفة الميكانيكية، والعزل السليم للمنتج قبل كل استعمال.
نحن نوصي باختيار العزل باستخدام جهاز اختبار مناسب.
⚠ ينبغي استعمال فقط المنتجات السليمة والمعقمة!

التفكير الحصي لنهايات الأدوات ضد الالتصاق هو أمر طبيعي ولا بأس به.
لا يجوز توصيل الملقط والكمال بجهاز الجراحة الكهربية عند وجوده في حالة التشغيل، بينما يمكن إجراء ذلك عندما يكون في وضعية الاستعداد. قد يؤدي عدم الامتثال لذلك إلى حدوث حرائق أو صدمات كهربائية!
من أجل الحصول

ไทย TH

ผลิตภัณฑ์ / ผู้ใช้งาน / การกำจัด:

อุปกรณ์เสริมสำหรับศัลยกรรมไฟฟ้าที่ต้องถูกใช้งานและกำจัดโดยผู้เชี่ยวชาญทางการแพทย์เท่านั้น
กำจัดอุปกรณ์ตามหลักการของโรงพยาบาลว่าด้วยการทำลายวัตถุเคมีที่เป็นอันตรายชีวภาพ
ข้อความนี้ไม่สามารถทดแทนการอ่านคำแนะนำการใช้งานอุปกรณ์ศัลยกรรมไฟฟ้าที่นำไปใช้และอุปกรณ์เสริมอื่นๆ ได้

△ **ยังไม่มีผ่านการฆ่าเชื้อ** ให้ทำความสะอาดและฆ่าเชื้อก่อนการใช้งานครั้งแรกและทุกครั้ง

การใช้งานที่เหมาะสม:
Sutter SuperGliss®, SuperGliss®ELP, SuperGliss®TEO, SuperGliss®zhora, Classic, Classic Micro และ Selectal™ คมสองซี่สำหรับการเชิงด้วยเนื้อเยื่อที่คัดเลือด
คมตัดสองซี่ของ Sutter สำหรับการใช้งานในศัลยกรรมไฟฟ้าเพื่อรวมตะกอนของเนื้อเยื่อและการดูดของเหลว
คมตัดสองซี่ของ Sutter สำหรับการใช้งานในศัลยกรรมไฟฟ้าเพื่อรวมตะกอนของเนื้อเยื่อและการไหลของเหลวกับเนื้อเยื่อที่คัดเลือด

อายุการใช้งาน:
หากต้องการใช้งานอย่างเหมาะสม จะต้องดำเนินการด้วยการทำงานน้อยกว่าอย่างน้อย 20 รอบ

ก่อนการใช้งาน:
△ ตรวจสอบผลิตภัณฑ์เกี่ยวกับความสะอาด การทำงานด้วยระบบอัตโนมัติ และการแยกเชื้อที่ดีก่อนการใช้งานแต่ละครั้ง

เราขอแนะนำให้ตรวจสอบการแยกเชื้อที่ด้วยเครื่องทดสอบที่เหมาะสม

△ ใช้ผลิตภัณฑ์ที่เหมาะสมและผ่านการฆ่าเชื้อแล้วเท่านั้น!
ลึศทางส่วนของปลายเครื่องมือที่เคลือบสารป้องกันไม่ให้ติดภาชนะเป็นเรื่องปกติและไม่เป็นอันตราย
เชื่อมต่อคีมและสายไฟเข้ากับอุปกรณ์ศัลยกรรมไฟฟ้าในโหมดทดสอบก่อนเท่านั้น การไม่ปฏิบัติตามกฎระเบียบอาจทำให้เกิดการลุกไหม้และไฟฟ้าช็อตได้!
สำหรับข้อมูลเพิ่มเติมเกี่ยวกับความปลอดภัยทางไฟฟ้า เราขอแนะนำ DIN EN 60601-2-2 เอกสารประกอบที่ 1

สายไฟสำหรับศัลยกรรมไฟฟ้า:
คีมหนีบล่องซี่ของ Sutter มีไว้สำหรับการใช้งานกับสายไฟซิลิกอนแบบสองขั้วที่มีปลั๊กแบบสหรัฐอเมริกา หรือการเชื่อมต่อแนวรวมแบบสหภาพยุโรป ซึ่งผลิตโดย Sutter Medizintechnik GmbH

ระหว่างการใช้งาน:
△ ทำการปรับกำลังต่ำสุดเสมอเพื่อผลศัลยกรรมตามที่ต้องการ
△ แรงดันไฟฟ้าสูงสุดที่อนุญาต 500 โวลต์
△ เช็ดความเลื้อดและเนื้อเยื่อออกจากปลายแหลมเป็นประจำ
△ ปลายแหลมของคีมอาจทำให้เกิดการบาดเจ็บได้!
△ ปลายแหลมของคีมอาจร่อนมาหลังจากการใช้งานจนทำให้เกิดการบาดเจ็บได้!
△ ห้ามวางเครื่องมือไว้บนผู้ป่วยหรือในบริเวณใกล้เคียง! วางสายเคเบิลไว้ห่างจากผู้ป่วยและเก็บเครื่องมือที่ไม่ได้ใช้งานแยกไว้ต่างหาก
△ ห้ามใช้ในบริเวณที่มีวัสดุที่ติดไฟหรือระเบิดได้!

การดำเนินการฆ่า:

หมายเหตุทั่วไป:
ให้ตรวจสอบหลักเกณฑ์และกฎระเบียบของประเทศ!
ถอดเครื่องมือออกจากสายไฟ!
การดำเนินการฆ่าทั้งหมดประกอบด้วยการทำความสะอาดขั้นต้น การทำความสะอาด / การกำจัดเชื้อ และการฆ่าเชื้อ

△ เพื่อประสิทธิภาพและความเที่ยงตรงจะต้องมีการทำความสะอาด / การทำลายการกำจัดเชื้อโดยอัตโนมัติเสมอ
△ เตรียมคีมทำความสะอาดและเชื่อมต่อด้วยเครื่องจักรเสมอ
△ ห้ามวางไว้ในบริเวณที่มีไฮโดรเจนเปอร์ออกไซด์ (H₂O₂)
△ ห้ามแยกชิ้นส่วนของคีม! (**FIG1**)

ก่อนทำความสะอาด:
• ห้ามปล่อยให้เศษเลือดและเนื้อเยื่อแห้ง แล้วล้างให้ทั่วด้วยน้ำสะอาดหลังจากเวลาผ่านไปสูงสุด 1 ชม.! หากจำเป็น ให้ใช้แปรงขนนุ่ม (ไม่ใช่แปรงสวดหรืออื่นๆ ที่คล้ายกัน)
เมื่อใช้คีมทำความสะอาดและเชื่อมต่อก่อนระบายออก ตรวจสอบให้แน่ใจว่าช่องเปิดว่างอยู่ หากจำเป็น ให้ใช้หลอดทำความสะอาด / แปรง (**TAB1:A**) ล้างช่องว่างของเครื่องมือห้าครั้งด้วยเข็มฝืดยาที่ใช้แล้วทิ้ง (ปริมาณครั้งน้ำ 50 มล.) และตัวเชื่อมต่อ Luer-Lock ที่มีอยู่โดยตรง
เคลื่อนชิ้นส่วนแบบพกพาไปมาอีกครั้งระหว่างทำความสะอาด

ขั้นตอนการทำความสะอาด	คำอธิบาย
การทำความสะอาดขั้นต้น	ล้างด้วยน้ำเย็น 5 นาที แล้วใช้งานชิ้นส่วนแบบพกพาทำความสะอาดเครื่องมือในด้วยแปรงขนนุ่ม (เช่น MED100.33 Medisafe GmbH) จนมองไม่เห็นเศษตกค้างเหลืออยู่
การทำอัลตราซาวด์และการกำจัดเชื้อ	อานด้วยอัลตราซาวด์ 35 kHz ที่อุณหภูมิห้อง 10 นาที หรือใช้น้ำยาทำความสะอาดหรือกำจัดเชื้อ 2 % ผสมในมิกซ์ Bomix® plus (Bode Chemie)
หลังจากทำความสะอาด	หากจำเป็นให้ล้างบริเวณที่ทำความสะอาดภายในเวลา 20 นาที ด้วยบีนทำความสะอาด แล้วล้างเครื่องมือทั้งหมดด้วยน้ำที่ปราศจากแร่ธาตุเป็นเวลา 30 นาที

การทำความสะอาดและการกำจัดเชื้อโดยอัตโนมัติ:
เมื่อเลือกอุปกรณ์ทำความสะอาดและกำจัดเชื้อ (RDG) ให้ตรวจสอบว่า RDG มีประสิทธิภาพที่ผ่านการรับรอง (เช่น การอนุมัติโดย DGHM หรือ FDA หรือเครื่องหมาย CE ตามมาตรฐาน EN ISO 15883)

• สอดเครื่องมือลงใน RDG แล้วตรวจสอบให้แน่ใจว่าเครื่องมือตั้งกล่าวได้ถูกสัมผัสหรือกับไว้ด้วยปลอดภัยแล้ว
• ถาดบรรจุพื้นเต็มที่มีอยู่ (**TAB1:B**) จะช่วยให้การจัดเก็บความปลอดภัย
เพื่อผลลัพธ์ในการทำความสะอาดที่ดีขึ้น สามารถเชื่อมต่อช่องว่างของคีมระบายและเชื่อมต่อโดยใช้พอร์ท Luer-Lock ที่มีอยู่กับพอร์ระบายของ RDG ได้

ขั้นตอนของโปรแกรม	พารามิเตอร์
การสร้างขั้นต้น	10±2 °C, 1 นาที
ทำความสะอาดด้วย deconex® 28 ALKA One-x 0.5 % (5 มล./ลิตร)	70±2 °C, 5 นาที
ล้างด้วยน้ำ	10±2 °C, 1 นาที
การกำจัดเชื้อด้วยความร้อน	90±2 °C, 5 นาที

• โปรดทราบ: ข้อมูลในข้างต้นเป็นการระบุเวลาขั้นต่ำที่ใช้ได้สำหรับการทำความสะอาดที่สร้างขึ้นในขั้นตอนของโปรแกรมที่ระบุไว้ พารามิเตอร์การทำงานอื่น (เวลาทำความสะอาดที่นานขึ้นและอุณหภูมิทำความสะอาดที่สูงถึง 95 °C) จะไม่เป็นอันตรายต่อเครื่องมือและได้รับอนุญาตตามแนวคิด แนวคิด A₀ (ขนาด A₀ > 3000) เมื่อใช้เครื่องทำความสะอาดเครื่องอื่น ให้ใช้เฉพาะเครื่องมือทำความสะอาดที่ผลิตลักษณะเหมือนกับเครื่องทำความสะอาด deconex® 28 ALKA-ONE-x (Borer Chemie) เช่น สอดคล้องกับค่า pH และเข้ากันได้กับพลาสติก หากมีข้อสงสัย โปรดติดต่อซัพพลายเออร์ที่เกี่ยวข้องหรือเจ้าหน้าที่ด้านสุขอนามัย

การตรวจสอบ:
ทำการตรวจสอบด้วยตาเพื่อเช็คदनกันความร้อน ความสะอาด และความสมบูรณ์ของเครื่องมือก่อนทำการฆ่าเชื้อ

การบำรุงรักษา:
ไม่มี

การบรรจุภัณฑ์:

บรรจุเครื่องมือที่ทำความสะอาดและกำจัดเชื้อแล้วด้วยการบรรจุภัณฑ์ที่ผ่านการฆ่าเชื้อครั้งเดียว (การบรรจุภัณฑ์ครั้งเดียวหรือครั้ง) หรือนำเครื่องมือหรือภาศที่มีเครื่องมือที่ทำความสะอาดและผ่านการกำจัดเชื้อไว้ในผ้าฝ้ายและวางรวมกับตู้เก็บที่ผ่านการฆ่าเชื้อ ซึ่งไปเป็นตามข้อกำหนดต่อไปนี้:

• EN ISO/ANSI AAMI ISO 11607
• เหมาะสำหรับการฆ่าเชื้อด้วยไอน้ำ (ความดันทานอุณหภูมิขึ้นต่ำสูงถึง 141 °C ด้วยอัตราการซึมผ่านของไอน้ำที่เพียงพอ)

• การมีองกันที่เพียงพอสำหรับเครื่องมือหรือบรรจุภัณฑ์ที่ผ่านการฆ่าเชื้อจากการฆ่าโรคเชิงกล

การฆ่าเชื้อ:

ทำการฆ่าเชื้อผลิตภัณฑ์ที่ทำความสะอาดและกำจัดเชื้อแล้วเท่านั้น

• การฆ่าเชื้อด้วย ไอน้ำ, เครื่องฆ่าเชื้อด้วยไอน้ำต้องเป็นไปตามมาตรฐาน EN 13060 และ EN 285 และ EN ISO 17665

ขั้นตอนของโปรแกรม	พารามิเตอร์
กระบวนการ	สุญญากาศย่อย (การระบายแบบไดนามิก)
อุณหภูมิฆ่าเชื้อ	132 °C (สูงสุด 138 °C บวกกับความทนทานตามมาตรฐาน EN ISO 17665)
เวลาในการฆ่าเชื้อ (เวลากดค้างที่อุณหภูมิฆ่าเชื้อ)	ต่ำสุด 3 นาที
เวลาในการทำให้แห้ง	ต่ำสุด 30 นาที

△ ห้ามฆ่าเชื้อในอากาศร้อน!

△ ห้ามฆ่าเชื้อใน STERRAD®!

△ ห้ามวางเครื่องมือที่อาจถูกสัมผัสด้วยฟร้อน (CJD – อันตรายจากกรป็นเป็น) และห้ามนำกลับมาใช้อีก

การเก็บ / การขนส่ง:

เก็บไว้ในที่แห้ง ปกป้องให้ห่างจากแสงแดด เก็บและขนส่งไว้ในคอนเทนเนอร์ / การบรรจุภัณฑ์ที่ปลอดภัยสำหรับการจัดส่งคืน โปรดส่งเฉพาะผลิตภัณฑ์ที่ทำความสะอาดและกำจัดเชื้อแล้วในบรรจุภัณฑ์ที่ผ่านการฆ่าเชื้อเท่านั้น

หมายเหตุพิเศษ:

คู่มือการใช้งานตั้งกล่าวได้รับการอนุมัติจากผู้ผลิตว่าเหมาะสมแก่การจัดเตรียมผลิตภัณฑ์ยาเพื่อนำกลับมาใช้ใหม่ ผู้ใช้งานต้องรับผิดชอบตรวจสอบตรวจสอบให้แน่ใจว่ามีการปฏิบัติตามที่ดำเนินการด้วยเครื่องมือที่ใช้งาน

วัสดุ และบุคลากรที่เกี่ยวข้องในเครื่องมือปฏิบัติการบรรลุผลสำเร็จตามที่ต้องการ

ต้องรายงานอุบัติเหตุร้ายแรงใดๆ ที่เกิดขึ้นเกี่ยวกับผลิตภัณฑ์ไปยังผู้ผลิตและหน่วยงานของรัฐที่เกี่ยวข้องที่ผู้ใช้งานและ/หรือผู้ปฏิบัติงานอยู่

เฉพาะผู้ผลิตหรือตัวแทนที่ได้รับอนุญาตโดยผู้ผลิตอย่างเป็นทางการเท่านั้นที่สามารถซ่อมแซมผลิตภัณฑ์ได้ มิฉะนั้นการรับประกันและคำร้องให้รับผิดชอบ ต่อผู้ผลิตจะเป็นโมฆะ

การปรับเปลี่ยนผลิตภัณฑ์หรือการไม่ปฏิบัติตามคำแนะนำเหล่านี้อาจทำให้มีการปฏิเสธความรับผิดชอบโดย Sutter Medizintechnik GmbH

ขอสงวนสิทธิ์ในการเปลี่ยนแปลง เวอร์ชันล่าสุดมีอยู่ที่ www.sutter-med.de

STERRAD® is a trademark of Johnson & Johnson, Inc.

Melayu MS

Produk / Pengguna / Pelupusan:

Kelengkapan pembedahan elektro kuman dibenarkan untuk kegunaan dan pelupusan oleh pegawai perubatan yang terlatih! Alatan dilupuskan mengikut garis panduan di hospital untuk objek yang tajam dan tercemar secara biologi
Pernyataan ini tidak menggantikan pembacaan arahan penggunaan bagi pembedahan elektro dan kelengkapan yang lain.

△ **Tidak steril.** Cuci dan steril sebelum penggunaan kali pertama dan penggunaan seterusnya.

Tujuan Penggunaan:

Forsep Bipolar Sutter SuperGliss®, SuperGliss®ELP, SuperGliss®TEO, SuperGliss®zhora, Classic, Classic Micro dan Selectal™ digunakan untuk melaksanakan koagulasi pada tisu yang terpilih. Forsep Sedutan Bipolar Sutter digunakan untuk pembedahan elektro bagi koagulasi daripada tisu dan isi padu penyedut. Forsep Pengairan Bipolar Sutter digunakan untuk pembedahan elektro bagi koagulasi dan hidrasi pada tisu yang terpilih.

Jangka hayat operasi:

Apabila digunakan dengan betul, ia seharusnya boleh digunakan semula sekurang-kurangnya sebanyak 20 pusingan.

Sebelum penggunaan:

△ Periksa produk dari segi kebersihan, keutuhan penebat dan fungsi mekanikal setiap kali sebelum penggunaan.

Kami mengesyorkan pemeriksaan penebat dijalankan menggunakan set ujian yang sesuai.

△ Hanya gunakan produk yang sempurna dan disteril!
Kelunturan warna pada hujung alatan yang tidak melekat adalah satu perkara biasa dan tidak berbahaya.

Hanya sambungkan forsep dan kabel kepada unit pembedahan elektro yang telah dimatikan atau yang berada dalam mod sedia.
Kegagalan berbuat demikian akan menyebabkan kebakaran atau renjatan elektrik!
Sila rujuk DIN EN 60601-2-2 Tambahan 1 untuk maklumat lanjut berkaitan dengan keselamatan elektrik.

Kabel pembedahan elektro:

Forsep Bipolar Sutter hanya sesuai digunakan dengan kabel silikon bipolar dan penyambung berpין dari Amerika Syarikat atau penyambung rata dari Eropah yang dikilangkan Sutter Medizintechnik GmbH.

Semasa penggunaan:

△ Sentiasa menggunakan kuasa tetapan yang paling rendah bagi mencapai hasil pembedahan yang dikehendaki.

△ Voltan maksimum yang dibenarkan adalah 500 Vp

△ Lap sisa tisu dan darah daripada bahagian hujung alatan secara kerap.

△ Hujung forsep boleh mengakibatkan kecederaan!

△ Hujung forsep boleh menjadi panas selepas digunakan dan mengakibatkan kebakaran!

△ Jangan sesekali meletakkan alatan di atas pesakit atau di kawasan sekitar! Pindahkan penebat kabel daripada pesakit dan simpan penebat alatan yang tidak digunakan.

△ Jangan gunakan bahan yang mudah terbakar atau mudah meleleput!

Penggunaan semula:

Maklumat am:

Sila ambil perhatian tentang garis panduan asas dan garis panduan kebangsaan!

Asingkan alatan daripada kabel!

Keseluruhan proses ini meliputi pra-pencucian, pensterilan dan pencucian / pembasmian kuman.

△ Mesin pencuci / pembasmi kuman akan sentiasa diutamakan kerana keberkesanannya dan keupayaan untuk diguna semula.

△ Sentiasa bersihkan dan guna semula forsep pengairan!

△ Jangan masukkan hidrogen peroksida (H₂O₂)!

△ Jangan bengkokkan forsep! (**FIG1**)

Sebelum pencucian:

• Jangan biarkan sisa darah dan sisa tisu menjadi kering. Bilas dengan air sejuk dalam tempoh maksimum 1 jam! Gunakan berus lembut jika perlu (bukan berus dawai atau seumpamanya).

• Sebelum mencuci, pastikan bukaan tidak tersekat. Gunakan dawai / berus pencuci jika perlu (lihat **TAB1:A**). Cuci lubang alatan menggunakan picagari Luer-Lock pakai buang sebanyak lima kali (dengan isi padu minimum 50 ml).

• Bersihkan bahagian curai sebanyak beberapa kali.

Langkah-langkah pencucian	Penerangan
Pencucian	Bilas di bawah air sejuk selama 5 minit sambil menggerak-gerakkan bahagian curai tersebut. Gosok dengan berus lembut (contohnya, MED100.33 Mediasafe GmbH) sehingga tiada sisa kelihatan.
Pembasmian kuman ultrasonik	Rendam ultrasonik 35 kHz pada suhu bilik selama 10 minit dengan menggunakan larutan pencuci atau pembasmi kuman Bomix® plus 2 % (Bode Chemie).
Selepas pencucian	Bilas di kawasan yang sukar selama 20 saat dengan penyembur pencuci, seterusnya bilas kesemua alatan dengan air bebas mineral selama 30 saat.

Pencucian dan pembasmian kuman secara mekanikal:

Ketika memilih alatan pencuci dan pembasmi kuman (RDG) pastikan bahawa alatan tersebut telah dibuktikan berkesan (contohnya, mempunyai lesen DGHM atau disahkan selamat oleh FDA, CE dan EN ISO 15883).

• Masukkan alatan ke dalam RDG. Berhati-hati agar alatan tidak bersentuhan antara satu sama lain dan diletak dengan selamat.

• Gunakan (**TAB1:B**) memastikan penyimpanan yang selamat.

• Untuk hasil pencucian yang lebih baik, bahagian lubang pengairan dan forsep sedutan boleh disambungkan menggunakan penyambung Luer-Lock sedia ada pada RDG.

Langkah-langkah program	Parameter
Cucian awal	10±2 °C, 1 minit
Cucian dengan 0.5 % (5 ml/Liter) deconex® 28 ALKA One-x	70±2 °C, 5 minit
Bilasan akhir	10±2 °C, 1 minit
Pembasmian kuman secara termal	90±2 °C, 5 minit

• Sila ambil perhatian: Langkah-langkah program di atas telah disahkan mengikut tempoh minimum yang diperlukan bagi pencucian yang berkesan. Proses parameter yang berbeza (tempoh pencucian yang lebih panjang dan suhu pencucian yang lebih tinggi sehingga 95 °C) tidak merosakkan alatan dan dibenarkan di bawah konsep A₀, nilai A₀ > 3000. Hanya gunakan bahan pencuci lain yang setanding dengan pencuci deconex® 28 ALKA One-x (Borer Chemie), sebagai contoh, dari segi nilai pH serta keserasiannya dengan plastik. Sekiranya terdapat sebarang kemusykilan, sila hubungi pembekal yang bertanggungjawab atau pegawai kebersihan anda.

Kawalan:

Lakukan pemeriksaan visual dan pastikan penebat dan alatan berada dalam keadaan bersih serta berfungsi dengan baik sebelum melakukan pensterilan.

Penyelenggaraan:

Tiada

Pembungkusan:

Alatan yang telah dicuci dan dibasmi kuman perlu diletakkan ke dalam bungkusn pakai buang yang disterilkan pek tunggal atau pek berganda atau alatan atau dulang dengan alatan yang dicuci dan dibasmi kuman dibungkus dengan kain kapas dan disimpan bersama-sama di dalam bekas yang disteril serta memenuhi syarat-syarat berikut:

• EN ISO/ANSI AAMI ISO 11607

• Sesuai untuk pensterilan wap (ketahanan suhu min. 141 °C dengan kadar kebolehtelapan yang kukup)

• Perindungan mencukupi bagi alatan dan bungkusn yang disteril untuk mengelak daripada kerosakan mekanikal.

Pensterilan:

Sterilkan produk yang telah dicuci dan bebas kuman sahaja.

• Pensterilan wap disahkan melalui Pensteril Wap EN 13060 atau EN 285 yang disahkan selamat ISO 17665.

Langkah-langkah program	Parameter
Tatacara	Vakum terpecah (pengosongan dinamik)
Suhu pensterilan	132 °C (maksimum. 138 °C + tolerans EN ISO 17665)
Masa pensterilan (tempoh dalam suhu pensterilan)	minimum 3 minit
Masa pengeringan	minimum 30 minit

△ Jangan mensteril dalam udara panas!

△ Jangan mensteril dalam STERRAD®!

△ Lupuskan dan jangan gunakan semula alat yang mungkin bersentuhan dengan prion (CJD - risiko pencemaran).

Simpanan / Pemandahan:

Letak di tempat yang kering. Elakkan daripada sinaran matahari. Simpan di dalam bekas / bungkusn yang selamat sebelum dipindahkan.
Sekiranya berlaku pemulangan, hanya pulangkan kembali produk yang telah dicuci dan dibasmi kuman dalam bungkusn yang disteril.

Arahan khusus:

Arahan yang dinyatakan di atas telah disahkan sesuai oleh pengeluar untuk menyediakan alatan perubatan bagi penggunaan semula. Orang yang melaksanakan penyediaan bertanggungjawab untuk memastikan peralatan, bahan yang digunakan dan individu dalam kemudahan penyediaan adalah sesuai untuk mencapai hasil yang diingini.

Kemalangan serius yang berlaku berkaitan dengan produk perlu dimaklumkan kepada pengilang dan pihak berkuasa negara anggota yang berkaitan, tempat pengguna dan/atau pesakit berada.

Pembaikan produk hanya boleh dilakukan oleh pengilang atau oleh pihak berkuasa khas yang cekap. Jika tidak, jaminan dan juga tuntutan liabiliti lain kepada pengilang akan menjadi tidak sah, jika berkenaan.

Sutter Medizintechnik GmbH tidak akan menanggung sebarang liabiliti jika terdapat sebarang pengubahsuaian terhadap produk atau pelanggaran arahan penggunaan.

Tertakluk kepada perubahan. Versi terkini tersedia di www.sutter-med.de.

STERRAD® is a trademark of Johnson & Johnson, Inc.